

THÁI-CAN

THÁI-CAN sinh ngày 22 tháng 20 năm 1910 tại Văn-lâm, phủ Đắc-thọ (Hà-tĩnh, Bắc-phần).

Thuở nhỏ ông học ở trường phủ, rồi trường Vinh, trường Bảo-hộ, trường Thuộc Hà-nội; tốt nghiệp y khoa bác sĩ năm 1940.

Khoảng 1941, ông ở nhà học chữ Hán và làm thơ chữ Hán; vì lẽ ấy, có nhiều người liệt Thái-Can vào phái thơ cổ. Trong câu chuyện với nhà văn Lê trảng Kiêu, Thái-Can nói: « Ấy là họ chưa hiểu chữ « mới » đó thôi! »

Thơ Thái-Can phần nhiều đăng trên các báo:

- Phong hóa
- Hà-nội báo
- Tiểu thuyết thứ bảy
- Văn học tạp chí 1945

Những bài thơ đầu ký but hiệu Th.C.

Năm 1934, Thái-Can cho in tập thơ Những nét đan thanh, do Ngân sơn tùng thư Huế xuất bản.

Hiện nay (1968) ông là Bác-sĩ mở phòng mạch tại thị xã Đà-nẵng.

Cánh cửa mở rộng, mời khách vào, nhưng khách đứng tần ngần không cất bước. Đem một đóa hoa màu tươi sắc sỡ tặng khách thì khách lại nhìn xuống đất với vẻ u buồn. Vào một phòng trà, tiếng nhạc tung bừng, khách bảo : « Ô ! yên lặng quá đến khó chịu ! » Bình minh còn chói rực, khách đã vội bốn chôn như kẻ lữ hành trước bóng hoàng hôn.

Chúng ta cho đó là hiện tượng quái lạ của con người, nếu không muốn nói là của kẻ mất trí. Nhưng thực ra chúng ta chưa hiểu họ. Càng khó hiểu hơn khi người khách ấy lại là một thi sĩ khác thường như Thái-Can.

Tại sao khác thường ? Bởi vì trước mắt thi nhân vạn vật đều tương phản. Khi nhìn những đụn mây đang xây thành trên nền trời, thi nhân tiên cảm đến sự tan rã ngay trong chốc lát. Trông thấy đóa hoa hàm tiếu, thi nhân bất gặp trước mắt bỗng hiện lên một tàn tạ, thê lương.

Cảm giác như vậy, hẳn thi nhân không còn thấy trong đời có gì đẹp chăng ?

Không, chúng ta không thể nghĩ như thế ! Thi sĩ là người rất chuộng cái đẹp, và chính vì tâm hồn thâm mỹ ấy nên người thơ của chúng ta đã đau buồn, thất vọng, bi quan.

Đối với thi nhân, mọi vật trong đời đều tiến dần đến chỗ bi đát, thì cái đẹp là gì nếu không bảo là tiền thân của cái xấu. Thi nhân không nhìn mọi vật bằng hiện tại mà bằng tương lai, bằng thực trạng diễn biến của nó.

Trong lúc người ta say sưa ngắm đóa hoa chớm nở trên cành, thì thi nhân lại buồn nghĩ đến hoa kia sẽ tàn tạ rơi xuống đất, để lại trên cành một khoảng trống không.

Vậy, tất cả đều là mộng ảo ! Và đời người cũng chỉ là một giấc mộng mà thôi !

Quan niệm đời là mộng gắn với thi sĩ Lý Bạch, Thái-Can đã có lần lên tiếng khen họ Lý là nhà thơ « ngông » và người đời thích Lý cũng chỉ vì cái « ngông » ấy.

Đây, chúng ta hãy nghe mấy vần thơ ngông của Lý Bạch được Thái-Can tán thưởng :

*Xử thế nhược đại mộng
Hỗ vi lao kỳ sinh ?
Sở dĩ chung nhật tụy
Đôi nhiên ngộ tiền doanh.
Giác lại miếu đình tiền,
Nhất điều hoa gian minh.
Tá vãn thử hà nhật ?
Xuân phong ngữ lưu oanh.
Cảm chi dục thần tức,
Đối chi hoàn tự khuynh.
Hạo ca đài minh nguyệt,
Khúc tận dĩ vong tình.*

(Xuân nhật tụy, khởi ngôn chí)



Nghĩa là : « Đời như giấc mộng lớn, thì làm chi lao tâm lao lực vì sự sinh nhai ! Cho nên suốt ngày ta cứ say li bì, rồi ngã lăn ra nằm trước cột, tỉnh dậy bỗng thấy mình nằm trước nhà ; lắng tai nghe chim hót trong hoa. Thử hỏi rằng : « Ngày này là ngày nào mà chim oanh đã hót lâu lo ? » Ta cảm xúc mà than thở, rồi lại gục xuống. Rồi cứ hát ngao mãi tới trắng sáng, hát xong mà chẳng biết mình đã hát những gì... »

(Trích trong bài *Thần oan* cho Lý Bạch và Khuất Nguyên của Thái-Can, Tru tán 7-9-1949)



Mặc dù thích Lý Bạch nhưng Thái-Can không đến nỗi ngông như họ Lý suốt đời say sưa đề rồi cuối cùng vợ tay ôm lấy bóng trắng dưới dòng sông Thái-thạch mà chết. Thái-Can chỉ mới là kẻ khác thường thôi — cái khác thường như chúng tôi đã nói ở trên.

Với thi nhân, xuân đã đành, mà mùa thu cũng là mùa đẹp, là thơ mộng, là nguồn giao duyên của những Nàng Thơ, nhưng Thái-Can nhìn mùa xuân cũng như mùa thu, đều chất chứa những gì tan tác :

*Một ngày là một đóa hoa tươi,
Sớm với bình minh mím miệng cười.
Theo bóng tà dương chiều đã tạ,
Trong thời gian mãi lừng lơ trôi.*

Thời gian như một dòng nước chảy xuôi, vạn hữu chỉ là những chiếc lá khô rơi trên mặt sóng, lơ nhô rồi bị cuốn trôi đi về nơi tuyệt cùng nào đó, hay tạt biến trong hư không. Loài người dầu thương yêu, luyến tiếc cũng không thể biến đổi thực tại, bắt dòng nước chảy ngược về nguồn. Vậy tại sao phải khóc, phải than, phải băng khuâng trước thân phận bi đát của vạn hữu? À! thì ra loài người là sinh vật yếu hèn, đa sầu đa cảm. Họ khóc than để chứng tỏ cái bất lực của họ. Nếu họ có liều lĩnh, rún rẩy, tỏ những cảm nghĩ phi thường cũng chỉ để phản đối những trái ngang trong đời sống của họ.

Xin đừng ai bắt thi, nhân phải làm theo ý muốn của mình. Đừng bắt họ phải gấn gù với nét huy hoàng giả tạo trước mắt.

Khi Thái-Can đứng trước một chiều thu :

*Hoa hồng rũ cánh rơi đầy đất,
Tựu nặng sương thu mấy khóm lan.
Mỹ nhân lững thững xem hoa rụng,
Ta ngỡ Hằng-nga nấu Quảng-hân.*

Một mỹ nhân đứng trước vũ trụ mùa thu, phong quang ấy còn gì rực rỡ hơn. Với khoé mắt long lanh, với rèm mi nhấp nháy, với dáng điệu uyển chuyển, thướt tha, với thân hình như gợi nguồn tình ái..., ngấn ấy sinh lực không đủ tô điểm cho sắc thu huy hoàng, lộng lẫy ư? Thế mà Thái-Can chỉ thấy những cánh hoa hồng rơi lả tả, những giọt sương thu dề nặng trên khóm lan. Và, lạ lùng hơn nữa, mỹ nhân không vui với hoa nở, lại đi tìm thăm hoa rụng :

*Mỹ nhân lững thững thăm hoa rụng
Trâm ngọc không cài, tóc bỏ rơi.
Sương tỏa bên mình như khói nhẹ
Xiêm v. tha thướt mái hiên ngoài.*

Hỡi Mỹ-nhân ! Xin người đẹp đừng bày trò trở trêu như thế. Hãy sửa lại dung quang, cài lại mái tóc. Vạn vật đang có mầm u tối, nàng đừng đồng lõa với vạn vật mà làm thêm trầm trệ. Hãy góp vào trời thu những mầm sống miên man. Nàng là tượng trưng cho cái đẹp, cho sức sống, cho yêu đời, cho nhân thế... tại sao lại đi tìm thú tiêu khiển trong tàn tạ, thê lương ? Hay là Nàng muốn trêu nhả thơ của chúng tôi.

Phải ! Chính vì cứ chỉ ngộ nghĩnh của Nàng đã khiến nhà thơ Thái-Can, con người khinh đời ngạo vật kia đã phải một lần đề con tim rung lên với nhịp sống thường tình của nhân thế.

Một bóng sắc đi qua ! Những tưởng người thơ đã định lòng gác bỏ sự đời, thì bỗng nhiên tâm hồn liền quỵn theo chân ngọc của mỹ nhân lạ lùng ấy :

*Ta đứng bên hiên kiểm ý thơ :
Mỹ nhân vô ý bước đi qua,
Cánh hồng quển luyến trên chân ngọc
Như muốn cùng ai sống phút thừa.*

Hỡi những nhà thơ chán đời ! Đừng tưởng con tim mình khi đã nguội lạnh, không còn một nguồn lực nào có thể sưởi ấm được lòng ! Đừng tưởng khi tâm hồn đã trở thành sắt đá, không còn một sức mạnh nào làm rung chuyển nổi. Chính nhà thơ Thái-Can đã từng tự hào khinh ngạo :

*Cười đời bạc bẽo, khinh thế gian
Cho biết rằng ta chẳng phải hèn
Ta sống vì chưng ta quả quyết
Đạp bằng muôn vạn nỗi gian nan.*

Nhưng oái oăm thay, những kẻ chán đời thường lại bị đời trêu chọc, những con tim ngạo nghễ với tình đời thường bị tình đời mai mỉa. Thì... chiều thu ấy, hình ảnh người « mỹ nhân xem hoa rụng » chính là nhát búa đập vào quả tim sắt đá của Thái-Can, làm nhà thơ nao nao cả lòng đang giá lạnh, bồi hồi, xao xuyến cả tâm thần.

Cánh hoa hồng kia còn biết luyến gót mỹ nhân, lòng người sao nỡ dừng dừng, hồ hững? Dù cho tình đời có phụ bạc, nhưng về đẹp kia nào có tội tình gì? Vậy thì hãy thử đề cho Nàng phá vỡ mặc cảm sâu bi, đánh tan nỗi chán chường cuộc thế, xem sao.

Mà quả thật! Sự thử thách cuối cùng đã được thi nhân chấp nhận bằng cách thả lòng ước mong:

Chẳng được như hoa vương gót nàng

Cõi lòng man mác giá như sương.

Chỉ một cuộc viếng thăm của mỹ nhân, chỉ buông một cái nhìn đoái hoài đến thân phận héo úa, cánh hồng đã sống lại như được truyền sinh lực. Cánh hoa rụng không còn là vật tàn tạ khi được mỹ nhân chiếu cố đến. Mỹ nhân đã đem sức sống của mình chuyển vào cái chết, để cái chết vươn lên trong ý sống. Hơi nóng từ cánh hoa rụng đã truyền vào tâm khảm thi nhân; và, cũng như hoa hồng, con tim thi nhân bỗng bừng dậy:

Ta về nhặt lấy hoa thu rụng

Dặng giữ bên lòng nỗi nhớ thương.

Thế rồi, mùa thu ấy, thi nhân không còn thấy xác thu gầy úa, không còn chứng kiến những cánh hoa hồng lá tả rụng. Một cái gì huyền diệu đang chỗi dậy trong nhân gian:

Đêm ấy trăng thu giải bóng xanh

Phất phơ tơ liễu tỏa bên màn,

Bên cạnh liễu úa Nàng in bóng,

Phảng phất — Ô kìa! đáng tuyệt xinh.

Thi nhân cơ hồ quên mình đang sống trong bầu vũ trụ mới. Mùa thu này không còn như những mùa thu trước, mùa thu mà thi sĩ thường vẽ bằng những nét chết, xám xịt như màu tang. Mùa thu biến đổi vì lòng thi nhân chuyển thay. Thi nhân lại thử nhìn đời bằng đôi mắt lạc quan:

Chàng lại bên hiên, cạnh đóa quỳnh,

Hoa vừa mới nở lúc bình minh.

Nhẹ nhàng tay hái cành hoa ngọc,

Cành ngọc còn phòng nhụy ái tình.

Bẻ hoa tặng người đẹp dưới ánh trăng! Ô! cảnh sắc ấy còn gì tuyệt diệu cho bằng:

Lén bước chàng đi đến tận Nàng,

Nàng còn mãi ngắm bóng trăng trong.

Bên nàng đề lại cành hoa biếc

Cùng với hình chàng tựa tuyết trong.

Nhưng giả những kỷ niệm êm đẹp ấy cứ đọng mãi trong lòng thi nhân; cánh hoa hồng kia giữ được mãi tươi nhuận thì có gì đáng buồn chán cho đời! Như thi nhân đã nói với chúng ta: « *Đời chỉ là giấc mộng, vạn hữu chỉ là hư vô!* » Sự thử thách rồi cũng đến thất bại. Mỹ nhân đánh thức tình cảm thi nhân cũng chỉ để trao thêm cho kẻ chán đời một vết thương lòng. Ngày ấy, mỹ nhân ra đi, để lại một khung trời trống lạnh:

Từ đó Bắc, Nam người mỗi ngả.

Bên vườn hoa hạnh bóng trăng soi...

Hỡi những người đẹp! Có phải các người định gieo rắc vào lòng đời những liều thuốc độc, những chán nản, buồn thương? Có phải các người đã tàn nhẫn giết chết những con tim yêu đời kia không?

Không! Trong ly biệt, thi nhân thân nhiên không hờn trách, vì cả hai chỉ lặp lại một lần nữa định luật hợp tan của vũ trụ:

Chẳng phải vì anh, chẳng tại em:

Hoa thu tàn tạ rụng bên thềm.

Ái tình sớm nở chiều phai rụng;

Chẳng phải vì anh chẳng tại em.

Không phải tại lòng người, chỉ tại cuộc sống đầy đọa kiếp người, bắt con người chịu đựng thế thôi. Đã thấy cuộc đời là bạc bẽo, vô vị, nên lúc biết Nàng ra đi không trở về, thi nhân vẫn giữ được lòng bình thản:

Anh biết em đi chẳng trở về

Dặm ngàn liễu khuất dưới sương che.

Em đừng quay lại nhìn anh nữa:

Anh biết em đi chẳng trở về.

Mầm ly biệt, kết quả cuối cùng của luyện ái, đã làm đổ bao nhiêu nước mắt của người đời. Từ ngàn xưa đã mấy ai không một lần ly biệt. Nhưng Thái-Can không khóc vì đã thấy cái lẽ tồn vong đương nhiên của vạn vật nên thi nhân đem nghị lực an ủi người yêu :

*Em nhớ làm chi tiếng ái ân.
Đàn xưa đã lỡ khúc dương cầm.
Dây loan chẳng được tình âu yếm.
Em nhớ làm chi tiếng ái ân.*

Ta chỉ tiếc ! Con tim đã giá lạnh với tình đời, cố một lần trời dậy hòa trong hơi ấm ái tình ; ái tình rồi cũng nhạt phai khiến thi nhân ân hận :

*Bên gốc thông già ta lỡ ghi
Tình ta âu yếm lúc xuân thì.
Em nên xóa dấu thề non nước
Bên gốc thông già ta lỡ ghi.*

An hận ! Phải ! Con người khác thường ấy bỗng nhiên làm cái chuyện tâm thương là định đem cái ái tình mong manh thử lửa thêm một lần nữa với cái vô cùng của trời đất. Nhưng bây giờ thì không còn nghĩ ngờ gì khi nhận chân rằng, với thời gian, núi kia cũng mòn, bể cũng cạn, sao cũng mờ thì cái ái tình bé nhỏ của con người nào có nghĩa lý gì ! Thi nhân xác nhận :

*Bề cạn, sao mờ, núi cũng tan.
Tình kia sao giữ được muôn vàn. . .
Em đừng nên giận tình phai nhạt
Bề cạn, sao mờ, núi cũng tan.*



Khảo sát Thái-Can, chúng tôi thấy mảnh đời của ca nhi, vũ nữ đã chiếm nhiều hồn thơ, mang đến cho thi nhân đề tài mới lạ làm chuyện hân mạch thơ từ chỗ khách quan nhìn vạn hữu như hư ảo ; trở đời lại bạc bẽo, đảo điên. Khinh mạn, ngán ngẫm, thi nhân định gác thân mình ngoài vòng đua chen danh lợi. Thế mà chỉ vì những tiếng kêu thương bi

thiết như lời hấp hối của những linh hồn lầy lụa, nhơ nhớp đang đắm chìm trong vũng bùn sa đọa đã đánh thức sự lãnh đạm của nhà thơ để nghe các nàng kể lại thân đời từ cái thuở còn trong trắng :

*Vui vẻ lòng em mặc sớm trưa,
Nâu sòng thêm được vẻ ngây thơ.
Khi nhìn trăng bạc trên đầu núi
Hoặc ngắm hoa tàn trước đậu thưa.*

Nếu dòng đời cứ bình thản trôi thì có gì đáng nói ! Sóng gió bỗng nổi lên làm vùn đục đời nàng. Đem cái ngây thơ hồn nhiên của gió núi, mây rừng va chạm với cái lừa đảo, điêu ngoa của nhân tạo, các nàng đã lạc nẻo ngay từ khi vừa cất bước đầu tiên trên đường đời :

*Nhưng một ngày kia lỡ bước chân,
Theo người bất hạnh đến trăm luân.
Trước thân « mây trắng » ngày đêm nguyện
Cho về hồng nhan được bội phần.*

Thời ! Thế là cái gì đẹp đẽ nhất của người đàn bà bắt đầu đổ vỡ. Lìa bỏ hồn nhiên, họ trang bị ngay cho mình bằng một cái vỏ hào nhoáng, loè loẹt bên ngoài ; họ bắt đầu hủy hoại tâm hồn, đầu độc bản chất bằng những ngón giả trá, lọc lừa phải có, để thích ứng với nghề nghiệp.

Nghề nghiệp ? Ôi, mìa mai, chua chát lắm sao ! Nhưng đời bảo thế ! Nàng phải giả cười khi muốn khóc, vờ yêu khi lòng dừng dừng, miệng thốt ra những lời được trau chuốt bóng bẩy và lập lại một cách máy móc trước thế lực đồng tiền. Những cái trái ngược như thế là hình phạt đầy đọa tâm hồn, là phần lại thiên tính. Lắm lúc các nàng nghĩ lại xác thân :

*Đời em từ đó trụy sa dần
Như cánh hoa tàn rụng trước sân
Bùn lầy càng ngày càng thêm lầy,
Đọa đày, em nghĩ ngán cho thân.*

*Khách đến chơi nhiều tiếp rước luôn,
Cười trắng cợt gió nghĩ thêm buồn.
Ân tình chẳng quá ba thìa rượu,
Hát xướng, than ôi, quá trận đòn.*

Càng nghĩ thân, càng thấm hiểu lẽ đời. Nó như trò huyền hóa ; mấy giờ trước đây, cơ thể nàng như trung tâm điểm ái tình, tha hồ cho con ong cái bướm tranh nhau hút nhụy ; giờ đây đã tàn cuộc thi...

*Canh khuya khách mới chịu ra về,
Lạnh lẽo em ngồi tựa cửa nghe
Tiếng dế khóc sương ngoài nội cỏ,
Canh gà xào xạc ở xa kia.*

Bao nhiêu linh hồn đắm say bên nhan sắc của nàng ; họ vô duyên, họ hứa hẹn nhiều lắm những lời hoa mỹ của ái tình. Nhưng vì quá nhiều mà trở thành hư không. Tâm trạng nàng đã phân vân khi chọn chỗ đặt tình yêu ; nhưng...

*Biết đâu mà gửi lòng thương nhớ
Mà biết càng gửi gì nhớ thương ?*

Càng đi sâu vào nghĩa đời càng chua xót cho tình nhân thể ; thêm buồn tủi thân mình. Lương năng con người bị dồn đầy đến cùng độ mới bùng dậy. Nàng vừa tiếp nhận được vài tia sáng chiếu rọi vào chỗ sâu thẳm của tâm hồn đen tối. Bất giác nàng kêu lên :

*Ra đi gió lạnh tạt ngang mình,
Nghĩ đến đời em, em khiếp kinh,
Kinh khiếp vì đời như vực thăm
Xui em truy lạc, hỡi trời xanh !*

Nàng làm một cuộc so sánh thân phận con người :

*Than ôi ! Em có được như người :
Hoa tạ lia cành trước gió lui
Lấn lốc cát lăm hoen cánh ngọc
Dem thân làm thú vạ muôn người.*

Sa chân vào hố truy lạc, giầy giụa trong đồng bùn như. Thức tỉnh ra, tâm thần trở nhợt nhạt không sao gột rửa được. Nàng chỉ còn than trời, trách oán xã hội đã đưa đẩy đến chỗ tuyệt vọng :

*Trời đất này ! hãy chứng minh !
Vì chung xã hội quá bất bình.
Thân em thật đã bùn than lấm
Lòng tuyết, em còn giữ tiết trinh.*

Cái trinh tiết của nàng là gì ?

— Phải chăng là lẽ đời mà nàng vừa chợt hiểu, là cái lương tâm vừa thức tỉnh của nàng ?

Quá đau đớn trong ý nghĩ đen tối ; nhìn lại xác thân, hình thể mong manh của con người không còn chịu đựng nổi sự dày dò tâm tư, cào xé thể xác ; nàng lấy ngay một quyết định :

*Ôi thôi ! Em quyết chí quỳen sinh,
Quyết bỏ trần gian, bỏ ái tình.
Trong một gian phòng thuê buổi tối
Đau buồn em uống thuốc quỳen sinh.*



Hỡi xã hội loài người ! Tôi muốn ca ngợi công trình tiến hóa của các người ; tiếc thay, cơ trí các người quá nặng thiên về việc cải tạo vật chất mà quên hẳn việc cải tạo tâm hồn. Tại sao lại phải giả dối bày ra cảnh rực rỡ, huy hoàng để chứa đựng bên trong những xấu xa, nhơ bẩn ? Loài người càng hướng đến chỗ duy mỹ càng tạo cho cuộc sống những họa đầy ! Thi nhân đã vạch trần bộ mặt được che đậy của xã hội, chỉ cho những ai sống với lớp vỏ bên ngoài thấy những hình ảnh khốn khổ, sa đọa.

Cho nên, nói đến Thái-Can, chúng ta không thể tách rời tính chất xã hội qua nét bút của thi nhân. Cuộc sống của ca nhi, vũ nữ xuất hiện trên tiếng thơ Thái-Can như những tiếng uất ức, nghẹn ngào ..

*Em chỉ nói rằng : « Đời em buồn »,
Rồi em nức nở lệ sầu tuôn.*

Nó không nói lên được vì uất nghẹn ; nhưng ta phải hiểu sự căm lạng ấy là tiếng gào vỡ hòng,... run rẩy phản đối những hình ảnh tươi đẹp giả tạo của cuộc sống. Nó muốn đập đổ những gì bất công trong xã hội phong lưu...

Cái lãnh đạm, khinh đời của Thái-Can cũng vì lẽ ấy.

... (9-1968)



Thi luận

Dưới bóng trăng tà

Biết đâu mà gửi lòng thương nhớ
Mà biết cùng ai gửi nhớ thương ?

Nương bóng ngày xanh dưới mái tranh,
Ngây thơ đâu biết thú Kinh-thành.
Hoa lan mọc ở trong hang tối
Sực nức hương nồng đám cỏ xanh.
Vui vẻ lòng em mặc sớm trưa,
Nâu sòng thêm đượm vẻ ngây thơ.
Khi nhìn trăng bạc lên đầu núi
Hoặc ngắm hoa tàn trước đậu thưa.
Riu rít vườn sau mặc cái oanh,
Em không thức, mặc với tơ tình.
Lòng em tựa nước hồ im lặng,
Trong lúc trăng tàn tỏa bóng xanh.
Nhưng một ngày kia bước lữ chân,
Theo người bắt hạnh đến trầm luân.
Trước thềm « mây trắng » ngày đêm nguyền
Cho về hồng nhan đượm bội phần.



Dời em từ đó trụy sa đần
Như cánh hoa tàn rụng trước sân.
Bùn lấm càng ngày càng thêm lấm,
Đọa đầy, em nghĩ ngán cho thân.
Khách đèn chơi nhiều tiếp rước luôn
Cười trắng cợt gió nghĩ thêm buồn.
Ân tình chẳng quá ha thìà rượu,
Hát xướng than ôi, quả trận đòn.
Canh khuya khách mới chịu ra về,
Lạnh lẽo em ngồi tựa cửa nghe
Tiếng dế khóc sương ngoài nội cỏ,
Canh gà xéo xạc ở xa kia.

Mù mịt xa xa dưới bóng sương,
Em nhìn mê mãi dấu quê hương,
Biết đâu mà gửi lòng thương nhớ,
Mà biết cùng ai gửi nhớ thương ?

Cha mẹ sầu em lánh cõi đời
Anh em chán nản chốn xa xôi
Bỏ em khổn khổ nơi thành thị
Tìm kẻ sinh nhai mãi xứ người.

Vườn cũ e còn mấy khóm hoa.
Em từng vun bón lúc ngây thơ.
Năm nay bỏ vắng hoa sừ sặc
— Mà tấm thân này cũng lốm đơ.

Đứng dưới bóng trăng hoa khóc sương
Biết bao lạnh lẽo cảnh đêm trường
Em đây một cảnh cùng đau khổ,
Nước mắt đem hòa với hạt sương.



Em nhớ năm em mới trưởng thành,
Mơ màng em ngắm đám mây xanh,
Chàng đi qua cửa dừng chân lại,
Chân chứa lòng em mỗi cảm tình.

Rồi chàng lững thững bước đi qua,
Phong lưu đáng điệu nết con nhà,
Vội trông em thấy chàng quay lại,
Mím miệng em cười dưới ánh hoa.

Chàng đi từ đó em đau lòng,
Tựa cửa rờ màng em đứng trông
Ngày một ngày hai xuân lại hạ.
Thu về sương nhuộm : nhạt sang đông.

Cho đến ngày em lỡ bước đi,
Trầm luân thân thể có ra gì ?
Đau lòng mỗi lúc trăng thu lạnh,
Nhớ đến tình chàng dạ tái tê

Em ước đem thân hóa bóng trắng
 Đêm đêm văng vặc dọi theo chàng,
 Theo chàng trong chốn xa xuôi mộng.
 Mộng đuổi tình em, nổi bẽ bàng.

(Hà-nội báo, số 1, 1-1-36)



Trên sông Hương

Ngày ngày em đi học
 Vui bạn với chị em,
 Nỗ đùa quên trưa sớm
 Ngày xuân, ngày ếm đêm.
 Tan học cùng ra về,
 Dắt tay cười hả hê,
 Áo quần xanh, đỏ, tím,
 Phấp phới bên đường lẽ.
 Sông Hương dòng phăng lạng,
 Xanh xanh nước thủy triều
 Qua sông đồ sắn đó
 Vui vẻ biết bao nhiêu !
 Vui vẻ ! các em bé
 Đi dò qua sông Hương
 Mây trời bay dưới nước
 Nước sông trông tựa gương !
 Nghiêng đầu xem gương nước
 Phản chiếu nét thanh xuân,
 Ai ngờ bóng dưới nước
 Cười nói : « Đẹp muôn phần ! »
 Mùa hè, trời nóng nực,
 Các em muốn rửa chân
 Ấy chét ! chớ chơi thể,
 Sông sâu nguy đến thân !
 Các em tuổi còn bé,
 Ngây thơ biết gì đâu !
 Dưới sông nhiều hiếp sĩ
 Gửi xác khinh công hầu.

Các em tuổi còn bé,
 Ngây thơ biết gì đâu !
 Kia kìa kẻ yếm thế
 Nuôi thân bằng cần câu !

Các em tuổi còn bé,
 Ngây thơ biết gì đâu !
 Kia kìa nhà thi sĩ
 Trên sông ngâm thơ sầu !

Các em nô đùa đi !
 Ngày xuân được mấy khi
 Chốc lát thuyền đến bến,
 Đi bộ có vui gì ?

Chớ bắt chước chị Tùng
 Đi dò chỉ ngồi trông,
 Trông mây rồi trông nước
 Trông bèo trôi trên sông.

Ồ hay ! đã đến bến,
 Rộn rịp các em lên.
 Khoan ! khoan ! vội gì thế ?
 Xô nhau, ấy không nên !

Con đồ quay trở lại,
 Cắm sào chờ bên sông
 Gió chiều lên vùn vụt,
 Bên mạn sóng hấp bông.

Các em lũ năm bảy
 Vịn vai nhau cùng đi
 Chuyện to rồi chuyện nhỏ
 To nhỏ những chuyện gì ?

Vui chuyện quên đường xa,
 Đèn điện đã sáng lòà.
 Đông đúc trước đường phố,
 Qua lại những người ta.

Tản tác, người một ngả
 Các em về đến nhà ;
 Trước cửa còn mong đợi,
 Anh chị với mẹ cha.

Hôn em, em chăm chỉ.
 Chăm chỉ học suốt ngày,
 Cơm canh chờ sẵn đó,
 Mời em lại ăn ngay.

(Hà-nội báo, số 8, 26-6-36)



Máy văn huyền diệu

Đêm ấy trăng thu giải bóng xanh
 Phất phơ tơ liễu tỏa bên màn.
 Bên cạnh liễu yêu nàng in bóng,
 Phăng phất — Ô kìa ! đáng tuyệt xinh.

... Chàng lại bên hiên, cạnh đóa quỳnh,
 Hoa vừa mới nở lúc bình minh
 Nhẹ nhàng tay hái cành hoa ngọc
 Cành ngọc còn phong nhụy ái tình.

Lén bước, chàng đi đến tận Nàng.
 Nàng còn mãi ngắm bóng trắng trong
 Bên Nàng để lại cành hoa biếc
 Cùng với hình chàng tựa tuyết trong. . .

Ngoảnh lại. . . chàng đi cách biệt rồi.
 Vội vàng Nàng lấy đóa hoa tươi.
 Biết rằng hoa ấy người yêu tặng
 Ấu yếm hôn hoa, mím miệng cười.

(Hà-nội báo, số 11, 13-3-36)



Tây-Thi giặt lụa

Triều vi Việt-khê-nữ
 Mộ tác Ngô-vương-ky.
 Cổ thi

Gió quuyến mây cao, rợn bóng xanh.
 Muôn hoa cười cợt lá chim cành !
 Tây-Thi đắm đuối cùng mây gió
 Bồng bột ngày xuân với tuổi xanh.

Với hoa, với gió, với ngày xuân
 Lộng lẫy Tây-Thi, tòa nét thần.
 Nước biếc rờ ràng in mỗi nét
 Của người thiếu nữ lụa lơ thần.

Xiêm lụa tay nâng, ngấn tóc dài
 Quanh mình rủ xuống tơ sương phai.
 Gió xuân âu vờn hôn mình ngọc,
 Hoa lá trong gương nước, mỉm cười.

Yêu điệu tay tiên, xả lụa đào
 Nghiêng mình với lấy nước mây cao,
 Say sưa nâng thấy mình trong nước
 Như ánh bình minh đầm bóng chiều.

(Viết tại Trường Thuộc, 5-1935)



Bên hồ

tặng L.T.L.

Mạc dặt vô hoa không chiết chi.

Lỗ thu Nương

Bên hồ cảnh liễu buông tơ lặng,
 Trong liễu hoa đào đỏ tựa mưa,
 Có đứng bên hồ cô thôn thức,
 Bao ngày xuân thêm rộ theo hoa !

Một ngày là một đóa hoa tươi,
 Sớm với bình minh mím miệng cười,
 Theo bóng tà dương chiều đã tạ,
 Trong thời gian mỗi lòng tơ trời.

Khuyên với cô em vít lấy cành
 Hái dài hoa thắm lúc còn xinh
 Sớm qua chiều lại e tàn nhụy,
 Chẳng được vì cô hưởng Ái-tình.

(Hà-nội báo, số 47, 25-11-36)



Thuyền mơ

Xin rước cô em bước xuống thuyền.

Lưu Trọng Lư

« Sông Hương nước chảy lờ đờ. »
 Thuyền ai một lá đợi chờ giai nhân
 Đâu thuyền rãi cánh hoa xuân,
 Xin mời cô hãy bước chân xuống thuyền.

Mời cô bước xuống thuyền hoa.
 Kia bên Vĩ-dạ trắng ngà đã lên.
 Rộn ràng dân địch u uyên
 Dưới vừng trăng bạc con thuyền nhớn như.

Trong thuyền ngào ngạt hương lan,
 Bóng đèn huyền ảo tiếng đàn du dương,
 Mơ màng ánh nước sông Hương
 Bâng khuâng nét mặt mơ màng của cô.

Kìa xem bên bến Phú-Văn
 Dưới hoa một cặp giai nhân chuyện trò,
 Tôi xin chọn mấy vần thơ
 Cung đàn lựa phẩm cho cô đỡ buồn.

Ước sao lựa được mấy vần
 Thần tiên đề tặng dấu chân ngọc ngà
 Mơ hồ trăng giãi bóng xa
 Bên người ngọc nữ trên hoa đuổi mình.

Trên hoa người ngọc đuổi mình
 Lắng nghe ca khúc Nam-bình du dương
 Trắng xanh giỡn nước sông Hương,
 Đền xanh huyền diệu, mùi hương ngọt ngào.

Con thuyền lặng lẽ trên sông
 Như thời khắc chảy trong dòng Hư-vô
 Trong sương tôi ước cùng cô
 Mê man hát khúc tình ca tuyệt vời.

(Hà nội báo, số 41, 14-10-36)



Cảnh đó người đâu

Gặp em thơ thần bên vườn hạnh,
 Hỏi mãi mà em chẳng trả lời.
 Từ đó Bắc Nam người một ngã ;
 Bên vườn hoa hạnh bóng trăng soi.
 (Những nét đan thanh)



Chiều thu

Hoa hồng từ cánh bay đầy đất
 Trôi nặng sương thu mây khóm lan.
 Mỹ nhân lững thững xem hoa rụng
 Ta ngơ Hăng-ga nấu Quảng-hàn.
 Mỹ-nhân lững thững thăm hoa rụng,
 Trâm ngọc quên cài tóc bỏ lơ.
 Sương tỏa bên mình như khói nhẹ ;
 Xiêm y tha thướt mái hiên ngoài.

Ta đứng bên hiên kiểm ý thơ ;
 Mỹ nhân vô ý bước đi qua,
 Cánh hồng quẩy luyến trên chân ngọc
 Như muốn cùng ai sống phút thừa.

Chẳng được như hoa vướng gót nàng,
 Cõi lòng man mác giá như sương !
 Ta về nhặt lấy hoa thu rụng
 Đặt giữ bên lòng nỗi nhớ thương.

(Phong hóa)



Trông chồng

*Khẩu trung thiếu pha bất tri sầu
Xuân nhật ngưng trang thương thủy lâu.
Bất kiến mạch đầu dương liễu sắc
Hốt giao phu lễ mịch phong hầu. (1)*

Vương-Xương-Linh

*Chinh phu ruổi ngựa lên miền Bắc,
Tiếng địch bên thành thỗi véo von.
Mây bạc lưng trời bay lững thững,
Chim trời tan tác bóng hoàng hôn.
Vó ngựa trập trùng lên ải Bắc,
Tuyết sương lạnh lẽo giá râu mây!
Gương thiêng lấp lánh bên lưng nhẹ,
Ngựa hí vang lừng trận gió may.*

*Đứng tựa bên thành xiêm áo lệch,
Kìa ai trông ngóng ải Phiên ngoài,
Bóng cờ phấp phới xa xa, lạt...
Tình cũ xin nguyên chẳng lạt phai...*

*Mang ấn phong hầu khi trở lại,
Rõ ràng chinh phụ nét cười tươi.*

(Phong hươ)



Anh biết em đi

*Anh biết em đi chẳng trở về
Dặm ngàn liễu khuất với sương che,
Em đừng quay lại nhìn anh nữa :
Anh biết em đi chẳng trở về.*

*Em nhớ làm chi tiếng ái ân.
Đàn xưa đã lỗi khúc dương cầm.
Dây loan chẳng được tình âu yếm,
Em nhớ làm chi tiếng ái ân*

*Bên gốc thông già ta lỡ ghi
Tình ta âu yếm lúc xuân thì
Em nên xóa dấu thề non nước
Bên gốc thông già ta lỡ ghi.*

*Chẳng phải vì anh, chẳng tại em !
Hoa thu tàn tạ rụng bên thềm.
Ái tình sớm nở chiều phai rụng :
Chẳng phải vì anh, chẳng tại em.*

*Bề cạ, sao mờ, núi cũng tan.
Tình kia sao giữ được muôn vàn...
Em đừng nên giận tình phai lạt :
Bề cạ, sao mờ, núi cũng tan.*

*Anh biết em đi chẳng trở về
Dặm ngàn liễu khuất với sương che.
Em đừng quay lại nhìn anh nữa :
Anh biết em đi chẳng trở về...*



1) Bản dịch Trần Trọng San :

*Thiếu phu phòng khuất chẳng biết sầu
Ngày xuân trang điểm bước lên lầu.
Chợt trông sắc liễu bên đường thắm
Tiếc đã duyên ai liễu tiếc hầu*

Cảnh đoạn trường

*Em chỉ nói rằng : « Đời em buồn »,
Rồi em nức nở lệ sầu tuôn.*

(Tâm sự một cô gái nhây)

Anh nhớ năm xưa trong yến diện
Hợp mặt ba kỳ, trăm sinh viên.
Rót chén rượu nồng cùng vui chơi
Trước khi chia tay người mỗi nơi.
Điềm vui yến tiệc bọn ca nhi.
Ba bảy mai kia đương vừa thì.
Hoa khôi hôm ấy là em đó,
Liếc mắt đưa tình đá cũng mê.

Hôm nay nức nở sầu âm đạm
Kể lại đời em nghe thê thảm :
Không quê, không quán, không mẹ cha,
Như cánh bèo trôi không chỗ bám.
Em phải dấn thân vào hồng lâu
Lụy từ nô bộc đến công hầu.
Rồi lại giật trôi trường khiêu vũ
Hết lòng chiều khách, lại chiều chủ.
Liễu bở sức vóc được hao nhiều
Dạ gió dày sương thực đến điều.
May thay em gặp khách phiêu lưu
Cảm thấy tình em thâm đậm nhiều,
Nhặt cánh hoa tàn rơi dưới đất
Chung tình trong một mối thương yêu.
Khách nhớ quê xa gút trở về.
Đêm trường nhớ khách dạ đề mê,
Cảm thấy đời em buồn, lạnh, tẻ,
Ngoài đường sương lạnh bước đi.

Ra đi gió lạnh tạt ngang mình,
Nghĩ đến đời em, em khiếp kinh,
Kinh khiếp vì đời như vực thẳm.
Xui em truy lạc, hơi trời xanh !

Nều cũng như ai có mẹ cha.
Buồng xuân rủ gấm với phong là
Thời em ngày tháng cùng vui sướng
Hớn hờ nỏ đùa với cỏ hoa.
Rồi ngày đào lý nở nhành bông
Em cũng như ai có tâm chồng
Quvern cả chức cao trong xã hội
Êm đêm chia ngọt sẻ bùi chung.
Than ôi ! em có được như người :
Hoa tạ lia cành trước gió rơi
Lăn lóc cát lam hoen cánh ngọc
Đem thân làm thú vật muôn người.
Lỡng thương em đi bên vệ đường,
Âm thầm buồn bã ; gió cùng sương
Ướt cả áo xiêm, em chẳng biết...
Lòng em mang nặng đau đau thương.
Chấn nân quay đau em lại nhìn
Cuộc đời quá khứ tựa đêm đen.
Tương lai bước tới chân chồn môi,
Một bước đau lòng, một bước thêm !
Lầu các, kia ai vợ với chồng
Êm đêm trong giấc phung loan chung
Riêng em lững thương bên hè vắng
Khốc mãi, mắt em ứa đỏ hồng.
Ôi thôi ! Em quyết chi quyền sinh,
Quyết bỏ trần gian, bỏ ái tình,
Trong một gian phòng thuê buổi tối
Đau lòng, em uống thuốc quvern sinh.
Khinh thay ! những gái tiêng con nhà
Vĩ tính buông tuồng phải trụ sa
Vào chỗ bùn lầy nghề kỹ nữ,
Nhưng em... nào phải muốn trắng hoa.
Trời đất này ! hãy chứng minh :
Vĩ chúng xã hội quá bất bình.
Thân em thật đã bùn than lấm
Lòng tuyệt, em còn giữ tiết trinh.

Mang tấm lòng đan xuống suối vàng,
 Ai người nhân thể chạnh lòng thương ?
 Ai người biết được em đau khổ ?
 Đêm lạnh... than ôi ! cảnh đoạn trường.
 Cõi đời dần tối, giấc âm thầm
 Hình ảnh ngàn xưa cũng xóa dần,
 Sau rốt cảm nghe như mẹ ăm
 Và lời ân ái khách xa xăm.
 Sáng sớm người ta vào buồng ngủ,
 Thất đảm kinh hồn người lạ rú
 Vội vàng đưa em đến nhà thương,
 Đề em lạnh lẽo nằm trên giường.
 Hồi lâu thuốc thang em tỉnh dậy
 Mở mắt, lạ lùng, nhìn thế gian :
 Bất giác hai hàng lệ em tràn.
 Chung quanh em, những người săn sóc
 Gạn ghê dò là hết cổ gốc
 Em chỉ nói rằng : « Đời em buồn »,
 Rồi em nức nở lệ sầu tuôn.
 -- Anh cũng như em chán cõi đời,
 Nhưng mà quả quyết sống lại chơi
 Đời càng bạc bẽo cùng mình lắm
 Mình cũng yên vui, cũng nói cười !
 Cười đời bạc bẽo khinh thế gian
 Cho biết rằng ta chẳng phải hèn
 Ta sống vì chúng ta quả quyết
 Dẹp bằng muôn vạn nỗi gian nan.
 Đứng đây, em ơi ! sống cõi đời.
 Đời dài khổ nhục đến mười mười,
 Em nên diêm phẫn tở son lại
 Ngạo với nhân gian một nụ cười.
 Ngày mai ở mãi chốn chân trời
 Trong cảnh gia đình ấm áp vui
 Một phút trầm ngâm anh sẽ khấn
 Cho em trở lại được tươi cười.

(Hà-nội báo)

Thân oan cho Lý Bạch và Khuất Nguyên
 Lý Bạch và Khuất Nguyên có phải nịnh
 thần không ?

Thái-Can viết :

Trong quyển *Thượng cổ sử Ai-cập*, trang 179, ông Nguyễn đức Quỳnh viết : « Đọc những bài tán dương uy danh các vị Pirâoui, ta chẳng khỏi nhớ đến những thiên tuyệt bút của « bọn nịnh thần như bọn Khuất Nguyên, Lý thái Bạch ở Trung-quốc » !... » Không ngờ hai nhân vật sống cách nhau gần 800 năm đã bị họ Nguyễn đề chung vào một bị : *nịnh thần*.

Trường hợp Lý Bạch : -- Tôi nghe rằng Thái Bạch là một thi sĩ «ngông» chứ chưa hề nghe rằng Lý là một «nịnh thần». Cái «ngông» của Lý Bạch có thể sánh với cái «ngông» của Tản Đà chả hạn, nhưng cái tài của Lý thì cao hơn cái tài của Tản-Đà muôn trọng. Các vương công đời Đường có bao dung Lý Bạch, cũng chỉ là ưa cái tài của Lý, chứ không phải vì cái văn thù tạc, nịnh hót của Lý. Nếu muốn tìm thi sĩ nịnh hót thù tạc thì thiếu gì thi sĩ khác trong văn thơ Tàu, mà ông Quỳnh lại chọn lấy Lý Bạch, là đại biểu cho cho hạng thi sĩ «ngông» ! Xin nghe :

Xử thế nhược đại mộng,
 Hồ vi lao kỳ sinh !
 Sở dĩ chung nhật tuý,
 Dồi nhiên ngọa tiền doanh.
 Giác lại miện đình tiền,
 Nhất điều hoa gian minh.
 Tá vấn thử là nhật ?
 Xuân phong ngữ lưu oanh.
 Cảm chi dục thần tức,
 Đối chi hoàn tự khuynh.
 Hạo ca đại minh nguyệt,
 Khúc tận dĩ vong tình.

(Bài Xuân nhật tuý khởi ngôn chí)

Nghĩa là : « Ở đời như một giấc mộng lớn, thì làm chi lao tâm lao lực vì sự sinh nhai ! cho nên suốt ngày ta cứ say li bì, rồi ngã lăn ra nằm trước cột, tỉnh dậy bỗng thấy mình nằm trước nhà ; lắng tai nghe thì chim hót trong hoa. Thử hỏi rằng : « Ngày nay là ngày nào, mà chim oanh đã hót liu lo ? » Ta cảm xúc mà than thở, rồi lại gục xuống. Rồi cứ hát ngao mãi tới trăng sáng, hát xong mà chẳng biết mình đã hát những gì ! »

Bài thơ ấy là biểu hiệu cái «ngông» của Lý, và cả của một phái thơ ; mà người thích Lý cũng thích vì cái «ngông» ấy. Còn các thi sĩ nịnh hót thù tạc thì đã lâu rồi không ai thêm đếm xia đến tên tuổi của họ. Theo một thuyết, thì cái chết của Lý cũng đặc sắc : một hôm, Lý say rượu, muốn ôm vầng trăng dưới sông, nhờ sảy chân xuống nước mà chết ! Cái chết ấy thực là «ngông» đến tột bậc. Lý Bạch suốt đời nghèo nàn. Lý Bạch đâu được no cơm ấm áo mà sống, chết như một hạng giá áo túi cơm chỉ lấy văn chương mà « làm đi » với đời. Và chẳng một thi gia đương thời đã biểu dương cái tự do phóng khoáng của Lý bằng mấy câu thơ bất hủ :

*Lý Bạch nhất đầu thi bách thiên,
Trần-an thị thượng tửu gia miên.
Thiên-tử hô lai bất thượng thuyền,
Tự xưng : « Thần thị tửu trung tiên. »*

Nghĩa là : « Lý Bạch uống một đầu rượu làm được một ngàn thiên thơ ? Ngủ ở chỗ Trường-an, trên quán rượu ; nhà vua gọi lại mà không chịu lên thuyền, tự xưng mình là « tiên trong rượu » ! Xem đó thì biết : Lý-Bạch là một kỳ tài «ngông nghênh» ; chứ không phải là một nịnh thần, chỉ biết làm thi ca để thù phụng, ca ngợi kẻ quyền quý ! Người ta có thể lấy bài « Thanh bình tam thủ » nói Lý nịnh Dương phi, nhưng không, đó cũng là loại thơ « mê gái » của một thi sĩ «ngông», như loại thư gửi cho tình nhân của Tần-Đà đó thôi. Còn các bài khác đều là giọng «ngông» suốt cả.



Trường hợp Khuất-Nguyên : — Còn Khuất-Nguyên ? Theo ý ông Nguyễn đức Quỳnh, thì Khuất-Nguyên cũng là một «nịnh thần» đã làm những bài văn tuyệt bút v.v...

(L.N.S. Chúng tôi xin tóm tắt thân thế và sự nghiệp của Khuất-Nguyên theo Tư mã Thiên :

Khuất-Nguyên tên là Bình, cùng họ với vua Sở, giúp vua Sở Hoài-vương. Biết nhiều, chí rộng, sáng suốt về việc trị, loạn. Có tài nên bị Thượng quan đại-phu dèm siểm. Vua xa lánh. Ông ưu sầu làm ra Ly-Tao, Ly-Tao là gì ? Là bị xa vua, không làm được việc nước nên ưu sầu. Ly-Tao là Ly-tru vậy. Văn của Ly-Tao ngắn; lời của Ly-Tao nhiệm, ý của Ly-Tao trong sạch, hành vi trong Ly-Tao liêm chính. Tuy văn xưng ra thì nhỏ, song cái ý chí thì cực lớn ; tuy nói thì cực gần, song sự xét thấy thì cực xa, cái chí trong Ly-Tao trong sạch, cho nên các vật dẫn trong Ly-Tao đầy vẻ thơm tho ; sự hành vi ở Ly-Tao liêm chính, cho nên lúc chết mà Khuất-Nguyên không xa lìa ! Như con ve chưa lột xác phải sống trong bùn lầy, mà lột xác ra thì thanh khiết, bay liệng ngoài vòng trần ai, không hề nhuộm bụi bặm của trần thế. Thực ở bùn mà chẳng bị lấm bùn vậy. Suy chi ấy ra, thì mặt trời mặt trăng tranh nhau ánh sáng cũng phải.

Sau vì Sở Hoài-vương nghe lời nịnh thần mà phải chết ở đất Tần.

Tuy bị phóng lưu, nhưng Khuất-Nguyên vẫn một niềm nghĩ đến nước Sở. Chỉ mong vua (con trưởng là Sở Hạng Tương-vương lên nối ngôi, em Tương-vương là Tử-Lan thì làm chức lệnh doãn. Người nước Sở cũng như Khuất-Nguyên ghét Tử-Lan đã khuyên Sở Hoài-vương qua Tần mà phải chết) biết hối hận và quần thần biết cải cách. Nhưng Khuất-Nguyên thất bại với ý muốn của mình.

Sau này, lệnh doãn Tử-Lan nghe Khuất-Nguyên ghét mình mới xui người vu cáo Khuất-Nguyên với Tương-vương. Tương-vương giận, bèn đày đi. Khuất-Nguyên làm bài phú *Hoài sa*, rồi mang đá, tự gieo mình xuống sông Mịch-la mà chết ».

Cả một bài lịch sử Khuất-Nguyên đó, Tư-mã-Thiên đã «cải hộ» cho Khuất-Nguyên khỏi bị tiếng oan «nịnh thần» dưới ngòi bút của ông Nguyễn đức Quỳnh. Trái lại Khuất-Nguyên là một trung thần, hơn nữa, Khuất-Nguyên là biểu hiệu cho hạng trung thần, cũng như Lý-Bạch là biểu hiệu cho hạng thi sĩ «ngông».

Bộ *Tán-văn-hóa* ý tưởng thiên về duy vật, biên dịch kẻ cũng công phu lắm. Nhưng hình như biên dịch một cách cấp bách quá, không khỏi cái họa «đọc tốc» được ! Và chẳng học giả xứ ta có một cái thông bệnh : đã sở trường về cựu học thì sai lầm về cách diễn giải có trật tự quy tắc của tân học ; đã sở trường về tân học thì cồ học lơ mờ, suy luận bừa bãi chày cối về những sự vật và nhân vật thời xưa. Hai cái khuyết điểm đó thực là đáng tiếc.

Thái-Can (Paksé)

(*Tri tân* 7-9-1944)

